TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tỉnh Thanh Hóa **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15/9/2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngân.
Các Hội thẩm nhân dân: l. Ông Trần Văn Hà
2. Ông Đỗ Xuân Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

Ngày 15/9/2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2017/TLST - HNGĐ ngày 27/6/2017 về: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị D – sinh năm 1990; địa chỉ: Khu 3 tầng, khu tập thể thuốc lá T, Tiểu khu 3, thị trấn H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn Th – sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt chị D, vắng mặt anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị D thì chị và anh Th kết hôn với nhau vào ngày 26/5/2015, trên cơ sở tự nguyện và có giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2016 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th không lo làm ăn, ngoại tình, tết năm 2017, anh Th còn dẫn người phụ nữ khác về nhà chung sống như vợ chồng. Vợ chồng tự ly thân và chị đưa con gái về bên ngoại sinh sống. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Th.

Tại biên bản làm việc ngày 19/7/2017, bà Mai Thị Nh là mẹ đẻ anh Th trình bày: Do anh Th không có mặt ở nhà, sau khi nhận giấy triệu tập của Toà án nhân dân

huyện Nga Sơn, triệu tập anh Th đến Toà án để nhận thông báo thụ lý vụ án, bà đã lên Tòa án nhận thay cho anh Th, khi anh Th về bà đã đưa cho anh Th, còn việc anh Th có đồng ý ly hôn hoặc có lên Tòa án để làm việc hay không thì bà không biết, văn bản có xác nhận của UBND xã H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Bảo A -sinh ngày 19/11/2015. Hiện tại cháu A đang ở với chị D, sau khi ly hôn chị D yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1} Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định: Chị D và anh Th kết hôn với nhau như trình bầy ở phần trên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Th không lo làm ăn, quan hệ bên ngoài không lành mạnh, nay chị D xin được ly hôn, anh Th không có ý kiến gì, nhất trí ly hôn hay không nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy việc không có ý kiến gì của anh Th là gây khó khăn cho chị D, bởi vì hai bên đương sự đã tự ly thân, mỗi người đã có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, mặt khác anh Th cũng không yêu cầu đoàn tụ, Toà án đã ra thông báo mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và phiên hoà giải 02 lần, nhưng chỉ có mặt chị D, đều vắng mặt anh Th. Cuộc sống vợ chồng chị D, anh Th đã đến lúc trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần xử để chị D được ly hôn anh Th là phù hợp với thực tế và phù hợp với pháp luật.

{2} Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Bảo A – sinh ngày 19/11/2015. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị D là phù hợp.

{3} Ngày 30/8/2017 Toà án đã mở phiên toà, tại phiên toà anh Th vắng mặt do đó phải hoãn phiên toà đến nay mới xét xử. Toà án đã làm đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật nên cần xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; 81; 82 và 83; Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1**.** Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị D được ly hôn anh Đặng Văn T.

2.Về con: Chị Đoàn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Bảo A- sinh ngày 19/11/2015, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, bên trực tiếp nuôi con không được ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0004508 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Chị D, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị D kể ngày tuyên án, anh Th kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- CC thi hành án dân sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Ngân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Hà **Đỗ Xuân Thái** **Đỗ Thị Ngân**